

Số: 70/2020/QĐST-HNGĐ

*Cẩm Lệ, ngày 04 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phan Thị Hoàng Y, sinh năm 1974.

- Ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1969.

Cùng trú tại: phường H, quận C, tp Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Hoàng Y và ông Nguyễn Quang S kết hôn với nhau vào tháng 7 năm 1993, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống nhiều nơi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhưng đến tháng 12 năm 2016 đến ở tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nhiều lần vợ chồng ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không có kết quả. Hiện nay, hai vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng phần ai nấy sống, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà Phan Thị Hoàng Y và ông Nguyễn Quang S đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa bà Phan Thị Hoàng Y và ông Nguyễn Quang S đã đến mức trầm trọng nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Phan Thị Hoàng Y và ông Nguyễn Quang S xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Phan Quang H, sinh năm 1994. Con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về tài sản chung: Bà Phan Thị Hoàng Y và ông Nguyễn Quang S tự nguyện thỏa thuận nên Tòa án không đề cập đến.

[4] Về nợ chung: Bà Phan Thị Hoàng Y và ông Nguyễn Quang S khai không có nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Phan Thị Hoàng Y và ông Nguyễn Quang S thuận tình ly hôn.
  - Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Phan Quang H, sinh năm 1994. Con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết nên không xét.
  - Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.
  - Về nợ chung: Không có nên không xét.
2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Phan Thị Hoàng Y và ông Nguyễn Quang S phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 01021 ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, bà Phan Thị Hoàng Y và ông Nguyễn Quang S đã nộp đủ lệ phí.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Đại Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thu Trang**